



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số: ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM)

Tên chương trình:	Đông Nam Á học
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Đông Nam Á học (Southeast Asian Studies)
Loại hình đào tạo:	Chính quy tập trung

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo những sinh viên có kiến thức nền tảng của các ngành Khoa học xã hội nhân văn, có khả năng ứng dụng những kiến thức cơ bản trong việc phân tích những vấn đề Kinh tế - Văn hóa – Chính trị - Xã hội của Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á khác trong giai đoạn hội nhập khu vực và thế giới, có kỹ năng thực hành về Quan hệ quốc tế và năng lực giao tiếp xã hội.

Cử nhân Đông Nam Á học có thể công tác trên các lĩnh vực có quan hệ giữa Việt Nam với các nước Đông Nam Á; có khả năng nghiên cứu và giảng dạy trong các trường đại học và cao đẳng, các viện nghiên cứu và trung tâm khoa học; làm việc trong các cơ quan đối ngoại, quan hệ quốc tế, các văn phòng đại diện, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong và ngoài nước, các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân ở các vị trí: chuyên viên tư vấn, nhân viên đối ngoại, biên phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch, quan hệ công chúng, thư ký, văn phòng đại diện cơ quan nước ngoài,...

Tốt nghiệp ngành Đông Nam Á học có thể học tiếp theo ở bậc sau đại học để nhận bằng thạc sĩ, tiến sĩ các ngành Văn hóa học, Nhân học, Xã hội học, Châu Á học, Đông Phương học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Quan hệ Quốc tế... ở trong nước và nước ngoài.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Trang bị cho sinh viên vừa có kiến thức đại cương trong việc chủ động tiếp cận các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn, vừa có kiến thức chuyên sâu theo hướng Văn hóa hoặc Quan hệ quốc tế. Những kiến thức về Đông Nam Á học được trang bị cho sinh viên bao gồm những vấn đề lịch sử và hiện đại, những vấn đề chung của khu vực và các quan hệ quốc tế có liên quan đến Việt Nam. Cụ thể: Phương pháp tiếp cận Đông Nam Á học, thể chế chính trị các nước Đông Nam Á (ĐNÁ), Lịch sử cổ trung đại và cận hiện đại các nước ĐNÁ, Văn hóa các nước ĐNÁ, Quan hệ quốc tế ở ĐNÁ, Kinh tế các nước Đông Nam Á.

- Ở hướng chuyên sâu về Văn hóa Đông Nam Á, sinh viên sẽ được tiếp cận với kiến thức về Dân tộc học các nước ĐNÁ, Tôn giáo các nước ĐNÁ, Văn hóa Ấn Độ và ảnh hưởng của nó ở khu vực ĐNÁ, Lịch sử nghệ thuật ĐNÁ, Truyền thông đại chúng các nước ĐNÁ, Người Hoa ở ĐNÁ,...
- Ở hướng chuyên sâu về Quan hệ quốc tế ở ĐNÁ, sinh viên được trang bị và có điều kiện thực hành nghi thức ngoại giao quốc tế, lịch sử quan hệ Việt Nam – ĐNÁ, tư pháp quốc tế, công pháp quốc tế, chiến lược phát triển các nước ĐNÁ,...

Bên cạnh đó, sinh viên còn được chọn các môn học bổ trợ dành riêng cho từng hướng học tập, nghiên cứu như: Kỹ thuật đàm phán, phương pháp hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ hành chính cơ quan nước ngoài, kinh tế quốc tế và các cơ quan tài chính quốc tế, địa lý kinh tế biển ĐNÁ,... Các môn chuyên đề cũng được thiết kế làm phong phú hơn cho nội dung chương trình như: Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, điện ảnh Việt Nam và Đông Nam Á, phương pháp nghiên cứu thực địa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa thế giới,...

Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị và sử dụng hiệu quả hai ngoại ngữ: Tiếng Anh và một ngôn ngữ tự chọn đang được sử dụng phổ biến ở Đông Nam Á: tiếng Melayu của Malaysia, Indonesia, Brunei, Singapore; hoặc tiếng Thái Lan, Khmer, Lào, tiếng Hoa, Nhật, Hàn) cùng với khả năng sử dụng thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm học (8 học kỳ)

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

134 TC (tín chỉ), trong đó có **26** TC thuộc về khối kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể GDTC và GDQP), **108** TC thuộc về khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Ứng viên có bằng tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo qui chế học vụ theo học chế tín chỉ bậc đại học và cao đẳng hệ chính qui ban hành kèm theo Quyết định số 759 ngày 09/09/2009 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Sinh viên tốt nghiệp khi đã hoàn thành khối lượng tín chỉ học tập tích lũy theo qui định.

6. THANG ĐIỂM: Theo thang điểm 10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH (tên và khối lượng các môn học):

Khối lượng kiến thức của chương trình: **134 TC**

Lý thuyết: **134** TC, thực hành: **02** TC. Chưa kể phần kiến thức Giáo dục thể chất (05 TC), Giáo dục quốc phòng (07 TC).

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: **26 TC**

7.1.1. Lý luận Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: **10 TC**

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
01	01	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin		05		
02	02	Tư tưởng Hồ Chí Minh		02		
03	03	Đường lối CM của Đảng CSVN		03		

7.1.2. Khoa học xã hội: **16 TC**

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
04	01	Kỹ năng học đại học và Phương pháp NCKH		02		
05	02	Lịch sử Việt Nam đại cương		02		
06	03	Thống kê trong khoa học xã hội		03		
07	04	Tâm lý học đại cương		02		

08	05	Pháp luật đại cương		02		
09	06	Quản trị học		03		
10	07	Môi trường và phát triển		02		

7.1.3. Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
11	01	Giáo dục thể chất (1+2)		05		Không tính vào tổng số TC
12	02	Giáo dục quốc phòng		07		

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: **108 TC**

7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành: **25 TC**

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
13	01	Chính trị học đại cương		02		
14	02	Kinh tế học đại cương		03		
15	03	Xã hội học đại cương		03		
16	04	Nhân học đại cương		02		
17	05	Logic học		02		
18	06	Mỹ học đại cương		02		
19	07	Lịch sử Phương Đông		02		
20	08	Đại cương Văn hóa Việt Nam		02		
21	09	Tiếng Việt và ngôn ngữ Phương Đông		02		
22	10	Văn hóa - văn minh Phương Đông		03		
23	11	Văn hóa - văn minh Phương Tây		02		

7.2.2. Kiến thức ngành: **32 TC**

7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có): **18 TC**

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
24	01	Nhập môn Đông Nam Á học		02		
25	02	Thế chế chính trị các nước ĐNÁ		02		
26	03	Địa lý các nước Đông Nam Á		02		
27	04	Lịch sử các nước Đông Nam Á 1		02		
28	05	Lịch sử các nước Đông Nam Á 2		02		
29	06	Quan hệ quốc tế Đông Nam Á		02		

30	07	Tôn giáo các nước Đông Nam Á		02		
31	08	Văn hóa các nước Đông Nam Á		02		
32	09	Kinh tế các nước Đông Nam Á		02		

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính (không bắt buộc phải có, được tự chọn hoặc chọn theo từng hướng đào tạo chuyên sâu) - **14 TC**
(gồm 2 hướng chuyên sâu: Văn hóa Đông Nam Á và Quan hệ quốc tế ở ĐNÁ)

A. VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á: 14 TC

* Môn bắt buộc: 10 TC

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
33	01	Nhập môn văn hóa học		02		
34	02	Truyền thông đại chúng các nước ĐNÁ		02		
35	03	Văn hóa Ấn Độ và ảnh hưởng của nó ở khu vực Đông Nam Á		02		
36	04	Người Hoa ở Đông Nam Á		02		
37	05	Chuyên đề Văn hóa Đông Nam Á		02		

* Môn tự chọn: 4 TC (Sinh viên chọn 2 môn trong danh sách 4 môn tự chọn)

38	01	Các dân tộc ở Đông Nam Á		02		
	02	Lịch sử quan hệ VN – ĐNÁ				
39	03	Lịch sử nghệ thuật Đông Nam Á		02		
	04	Nghi thức ngoại giao quốc tế				

B. QUAN HỆ QUỐC TẾ Ở ĐÔNG NAM Á: 14 TC

* Môn bắt buộc: 10 TC

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
33	01	Nhập môn Quan hệ quốc tế		02		
34	02	Nghi thức ngoại giao quốc tế		02		
35	03	Công pháp quốc tế		02		
36	04	Tư pháp quốc tế		02		
37	05	Chuyên đề quan hệ quốc tế ở ĐNÁ		02		

* Môn tự chọn: 4 TC (Sinh viên chọn 2 môn trong danh sách 4 môn tự chọn)

38	01	Lịch sử quan hệ VN - Đông Nam Á		02		
	02	Truyền thông đại chúng các nước ĐNÁ				
39	03	Lịch sử nghệ thuật Đông Nam Á		02		
	04	Các dân tộc ở Đông Nam Á				

7.2.3. Kiến thức bổ trợ chuyên môn:

7.2.3.1. Kiến thức bổ trợ chuyên môn (bắt buộc): 41 TC

* Ngoại ngữ: 29 TC

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
◇ TIẾNG ANH NÂNG CAO: 08 TC						
40	01	Tiếng Anh nâng cao 1		04		
41	02	Tiếng Anh nâng cao 2		04		
◇ TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH: 12 TC						
42	01	Tiếng Anh chuyên ngành ĐNÁ 1		04		
43	02	Tiếng Anh chuyên ngành ĐNÁ 2		04		
44	03	Tiếng Anh chuyên ngành ĐNÁ 3		04		
◇ NGOẠI NGỮ 2: 09 TC						
• Sinh viên chọn 01 (một) trong các ngoại ngữ 2 bổ trợ sau:						
Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
a. Tiếng Hoa (Áp dụng tự chọn cho cả 2 hướng chuyên sâu: Văn hóa Đông Nam Á và Quan hệ Quốc tế ở Đông Nam Á)						
45	01	Tiếng Hoa 1		03		
46	02	Tiếng Hoa 2		03		
47	03	Tiếng Hoa 3		03		
b. Tiếng Nhật (Dành cho sinh viên chọn hướng chuyên sâu Quan hệ quốc tế ở ĐNÁ)						
45	01	Tiếng Nhật 1		03		
46	02	Tiếng Nhật 2		03		
47	03	Tiếng Nhật 3		03		
c. Tiếng Hàn (Dành cho sinh viên chọn hướng chuyên sâu Quan hệ quốc tế ở ĐNÁ)						
45	01	Tiếng Hàn 1		03		
46	02	Tiếng Hàn 2		03		
47	03	Tiếng Hàn 3		03		

d. Tiếng Melayu (Dành cho sinh viên chọn hướng chuyên sâu Văn hóa ĐNÁ)						
45	01	Tiếng Melayu 1			03	
46	02	Tiếng Melayu 2			03	
47	03	Tiếng Melayu 3			03	
e. Tiếng Thái (Dành cho sinh viên chọn hướng chuyên sâu Văn hóa ĐNÁ)						
45	01	Tiếng Thái 1			03	
46	02	Tiếng Thái 2			03	
47	03	Tiếng Thái 3			03	

*** Tín học: 06 TC**

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
◇ TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG:						
48	01	Tin học đại cương		02	01	
◇ TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH:						
49	01	Tin học chuyên ngành		02	01	

*** Kiến thức bổ trợ chuyên môn (tự chọn): 06 TC**

* Sinh viên bắt buộc phải tích lũy đủ 06 tín chỉ / 10 TC						
Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
A. HƯỚNG CHUYÊN SÂU VỀ VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á:						
50	01	Chiến lược phát triển các nước ĐNÁ		02		
51	02	Nghiệp vụ hành chính cơ quan nước ngoài		02		
52	03	Phương Pháp hướng dẫn du lịch		02		
53	04	Địa lý kinh tế biển Đông Nam Á		02		
54	05	Kỹ thuật đàm phán		02		
B. HƯỚNG CHUYÊN SÂU VỀ QUAN HỆ QUỐC TẾ Ở ĐÔNG NAM Á:						
50	01	Kỹ thuật đàm phán		02		
51	02	Kinh tế quốc tế và các cơ quan tài chính QT		02		
52	03	Địa lý kinh tế biển Đông Nam Á		02		
53	04	Văn hóa Ấn Độ và ảnh hưởng của nó ở khu vực Đông Nam Á		02		
54	05	Người Hoa ở Đông Nam Á		02		

7.2.3.2. Kiến thức bổ trợ tự do (không bắt buộc):

ST T	Các môn chuyên đề	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam		02	Tự chọn
02	Điện ảnh Việt Nam và Đông Nam Á		02	
03	Phương pháp nghiên cứu thực địa		02	
04	Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa thế giới		02	

7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp: 10 TC

Stt	T T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
55	01	Thực tập tốt nghiệp		03	
56	02	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tích lũy thêm 07 TC từ các môn chuyên môn ở phần kiến thức bổ trợ.		07	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

PHÂN BỐ THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 08 HỌC KỲ/4 NĂM HỌC

8.1. GIAI ĐOẠN ĐẠI CƯƠNG + CƠ SỞ NGÀNH – 76 TC

HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC THỨ NHẤT - (18 TC)

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Tiếng Anh nâng cao 1		04	
02	Kỹ năng học ĐH và Phương pháp NCKH		02	
03	Nhập môn Đông Nam Á học		02	
04	Đại cương Văn hóa Việt Nam		02	
05	Lịch sử Việt Nam đại cương		02	
06	Tâm lý học đại cương		02	
07	Pháp luật đại cương		02	
08	Môi trường và phát triển		02	
09	Giáo dục Thể chất 1		02	Không tính vào tổng số TC học tập

HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC THỨ NHẤT - (22 TC)

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
			LT	TH	
01	Tiếng Anh nâng cao 2		04		
02	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin		05		
03	Nhân học đại cương		02		
04	Xã hội học đại cương		03		
05	Logic học		02		
06	Văn hóa - văn minh phương Đông		03		
07	Tin học đại cương		02	01	
08	Giáo dục Thể chất 2		03		Không tính vào tổng số TC học tập
09	Giáo dục quốc phòng		07		

HỌC KỲ 3 - NĂM HỌC THỨ HAI - (17 TC)

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Tư tưởng Hồ Chí Minh		02	
02	Chính trị học đại cương		02	
03	Kinh tế học đại cương		03	
04	Địa lý các nước ĐNÁ		02	
05	Lịch sử các nước Đông Nam Á 1		02	
06	Lịch sử Phương Đông		02	
07	Văn hóa các nước Đông Nam Á		02	
08	Tiếng Việt và ngôn ngữ P.Đông		02	

HỌC KỲ 4 - NĂM HỌC THỨ HAI - (19 TC)

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Đường lối CM của Đảng CSVN		03	
02	Thống kê trong khoa học xã hội		03	
03	Mỹ học đại cương		02	
04	Quản trị học		03	
05	Lịch sử các nước Đông Nam Á 2		02	

06	Thế chế chính trị các nước ĐNÁ		02	
07	Kinh tế các nước Đông Nam Á		02	
08	Văn hóa - văn minh phương Tây		02	

8.2. GIAI ĐOẠN CHUYÊN SÂU - (58 TC)

(Phân làm 2 hướng: Văn hóa Đông Nam Á và Quan hệ quốc tế ở ĐNÁ)

A. HƯỚNG CHUYÊN SÂU VỀ VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á - (58 TC)

HỌC KỲ 5 - NĂM HỌC THỨ BA - (18 TC)

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
			LT	TH	
01	Tiếng Anh chuyên ngành 1		04		
02	Ngoại ngữ 2: (1)		03		Chọn theo hướng chuyên sâu
03	Nhập môn văn hóa học		02		
04	Môn tự chọn 1		02		Tự chọn
05	Tôn giáo các nước ĐNÁ		02		
06	Tin học chuyên ngành		02	01	
07	Môn bổ trợ bắt buộc (1)		02		Tự chọn
08	Môn bổ trợ tích lũy (1)		02		Đối với SV không đủ ĐK thực hiện KLTN

HỌC KỲ 6 - NĂM HỌC THỨ BA - (15 TC)

ST T	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Tiếng Anh chuyên ngành 2		04	
02	Ngoại ngữ 2: (2)		03	Chọn theo hướng chuyên sâu
03	Môn tự chọn 2		02	Tự chọn
04	Quan hệ quốc tế Đông Nam Á		02	
05	Truyền thông đại chúng ở Đông Nam Á		02	
06	Môn bổ trợ bắt buộc (2)		02	Tự chọn
07	Môn bổ trợ tích lũy (2)		02	Đối với SV không đủ ĐK thực hiện KLTN

HỌC KỲ 7 - NĂM HỌC THỨ TƯ - (15 TC)

STT	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Tiếng Anh chuyên ngành 3		04	
02	Ngoại ngữ 2: (3)		03	Chọn theo hướng chuyên sâu
03	Văn hóa Ấn Độ và ảnh hưởng của nó ở khu vực		02	
04	Người Hoa ở Đông Nam Á		02	
05	Chuyên đề Văn hóa Đông Nam Á		02	
06	Môn bổ trợ bắt buộc (3)		02	Tự chọn
07	Môn bổ trợ tích lũy (3)		02	Đối với SV không đủ ĐK thực hiện KLTN

HỌC KỲ 8 - NĂM HỌC THỨ TƯ - (10 TC)

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Thực tập tốt nghiệp		03	
02	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tích lũy 07 TC từ các môn học chuyên môn bổ trợ		07	
03	Môn bổ trợ tích lũy (4)		02	Đối với SV không đủ ĐK thực hiện KLTN

B. HƯỚNG CHUYÊN SÂU VỀ QUAN HỆ QUỐC TẾ Ở ĐNÁ- (58 TC)**HỌC KỲ 5 - NĂM HỌC THỨ BA - (18 TC)**

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ		Ghi chú
			LT	TH	
01	Tiếng Anh chuyên ngành 1		04		
02	Ngoại ngữ 2: (1)		03		Chọn theo hướng chuyên sâu
03	Nhập môn quan hệ quốc tế		02		
04	Môn tự chọn 1		02		Tự chọn
05	Tôn giáo các nước ĐNÁ		02		
06	Tin học chuyên ngành		02	01	
07	Môn bổ trợ bắt buộc (1)		02		Tự chọn
08	Môn bổ trợ tích lũy (1)		02		Đối với SV không đủ ĐK thực hiện KLTN

HỌC KỲ 6 - NĂM HỌC THỨ BA - (15 TC)

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Tiếng Anh chuyên ngành 2		04	
02	Ngoại ngữ 2: (2)		03	Chọn theo hướng chuyên sâu
03	Nghi thức ngoại giao quốc tế		02	
04	Môn tự chọn 2		02	Tự chọn
05	Quan hệ quốc tế Đông Nam Á		02	
06	Môn bổ trợ bắt buộc (2)		02	Tự chọn
07	Môn bổ trợ tích lũy (2)		02	Đối với SV không đủ ĐK thực hiện KLTN

HỌC KỲ 7 - NĂM HỌC THỨ TƯ - (15 TC)

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Tiếng Anh chuyên ngành 3		04	
02	Ngoại ngữ 2: (3)		03	Chọn theo hướng chuyên sâu
03	Công pháp quốc tế		02	
04	Tư pháp quốc tế		02	
05	Chuyên đề quan hệ quốc tế ở ĐNÁ		02	
06	Môn bổ trợ bắt buộc (3)		02	Tự chọn
07	Môn bổ trợ tích lũy (3)		02	Đối với SV không đủ ĐK thực hiện KLTN

HỌC KỲ 8 - NĂM HỌC THỨ TƯ - (10 TC)

Stt	Môn học	Mã MH	Số Tín chỉ	Ghi chú
01	Thực tập tốt nghiệp		03	
02	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tích lũy 07 TC từ các môn học chuyên môn bổ trợ		07	
03	Môn bổ trợ tích lũy (4)		02	Đối với SV không đủ ĐK thực hiện KLTN

9. MÔ TẢ VẤN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (05 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Bố trí học năm thứ nhất trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là môn học đầu tiên của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;

Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

Thời gian học: học kỳ 2

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 TC).

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin
Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.

Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

Thời gian học: học kỳ 3

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (03 TC).

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin
Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Thời gian học: Học kỳ 4

4. Kỹ năng học Đại học và Phương pháp nghiên cứu khoa học (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học hỗ trợ sinh viên thích nghi môi trường học tập mới ở bậc đại học và cao đẳng, sinh viên làm quen các kỹ năng về học tập như tự học, học theo nhóm, các kỹ năng lắng nghe tiếp thu bài giảng, kỹ năng đọc và ghi chép hiệu quả.

Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học.

Môn học cũng giúp sinh viên nắm vững các thao tác nghiên cứu khoa học, biết xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học. Qua đó, sinh viên biết cách trình bày một báo cáo khoa học, viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

5. Lịch sử Việt Nam đại cương (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp những kiến thức tổng quát về quá trình phát triển và những qui luật chung nhất của lịch sử Việt Nam, đặc điểm nổi bật và xuyên suốt tiến trình lịch sử là công cuộc giữ nước chống ngoại xâm luôn song hành cùng công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước. Sinh viên được trang bị nhận thức lịch sử Việt Nam với tư cách là lịch sử của cộng đồng quốc gia - dân tộc, cùng góp phần sáng tạo và bảo tồn nền văn hóa Việt Nam.

6. Xã hội học đại cương (03 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng của xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, hệ thống các khái niệm và nguyên lý cơ bản của xã hội học, cơ cấu của môn xã hội học: lý thuyết và thực hành, xã hội học đại cương và chuyên ngành xã hội học.

7. Thống kê trong khoa học xã hội (03 TC).

Môn học trước: Xã hội học đại cương
Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Cung cấp cho sinh viên những khái niệm và kiến thức cơ bản về điều tra thống kê, về độ tin cậy trong điều tra thống kê, về cách so sánh độ tương hợp của các kết quả thống kê, về sự tương quan giữa những yếu tố cùng ảnh hưởng tới một sự kiện, về cách thức kiểm tra những giả thiết thống kê trong nghiên cứu Khoa học.

8. Tâm lý học đại cương (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học giúp sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản của tâm lý học đại cương, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương, bản chất của hiện tượng tâm lý và lý giải được cơ sở sinh lý thần kinh của các hiện tượng tâm lý người.

9. Pháp luật đại cương (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và Pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật gốc như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Nội dung chính của môn học trình bày những khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, phân tích cấu trúc bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên xác định tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, xác định hệ thống các ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

Bên cạnh đó, môn học còn trình bày những nội dung cơ bản về Luật hành chính, Luật hình sự và Luật dân sự với tư cách là ba ngành Luật chủ yếu của hệ thống pháp luật, để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

10. Quản trị học (03 TC).

Môn học trước: Kinh tế học đại cương
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như khái niệm và bản chất của quản trị: Nhà quản trị, hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Môn học còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.

11. Môi trường và phát triển (02 TC).

Môn học trước: Pháp luật đại cương
Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và nội dung cơ bản về môi trường toàn cầu và Việt Nam, mối quan hệ biện chứng giữa môi trường và phát triển hiện nay, phát triển bền vững và phát triển không bền vững tại các vùng sinh thái: nông thôn và đô thị Việt Nam. Giúp cho sinh viên nhận biết đúng đắn về vai trò của Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, các phương pháp đánh giá phát triển trong nhận thức về môi trường.

Học phần cũng trang bị cho sinh viên một số phương pháp ưu thế trong đánh giá phát triển; tạo lập các phương pháp tư duy hệ thống trong nhận thức các vấn đề môi trường và phát triển.

12. Giáo dục thể chất (05 TC). (*Thực hiện theo Quyết định số: 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 09 năm 1995 và Quyết định số: 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 04 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo và các qui định của nhà trường*)

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải đảm bảo sức khỏe theo kết quả khám sức khỏe đầu khoá để có thể tham dự khoá học.

Chương trình môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật và phương pháp tập luyện các môn thể thao theo nội dung chương trình, phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, bảo vệ và tăng cường sức khỏe phòng chống bệnh tật, nâng cao khả năng học tập và lao động phục vụ xã hội, góp phần hình thành nên những phẩm chất ý chí như lòng dũng cảm, tính tự tin, kiên trì vượt khó, ý thức tổ chức kỷ luật.

Thời gian học: - Đại học: Học kỳ 1 và 2
- Cao đẳng: Học kỳ 1

13. Giáo dục Quốc phòng (07 TC). (*Thực hiện theo Quyết định số:81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thời gian học: Học kỳ 2

14. Chính trị học đại cương (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học giúp sinh viên bước đầu hình thành được tư duy lý luận chính trị học (những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học; những liên hệ cơ bản mang tính quy luật chi phối đời sống chính trị - xã hội; những quan hệ cơ bản của chính trị với kinh tế, văn hóa, xã hội) và cách tiếp cận chính trị học qua các kỹ năng như: thuyết trình một vấn đề chính trị - xã hội; có khả năng làm việc nhóm; để hiểu và có thái độ đúng đắn trong ứng xử với đời sống chính trị đương đại, hình thành tư duy độc lập trong phân tích, nhận diện đúng bản chất của các sự kiện chính trị - xã hội của thế giới và định hướng XHCN ở Việt Nam.

15. Kinh tế học đại cương (03 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô: cơ chế hoạt động của nền kinh tế thị trường và vai trò chi phối của chính phủ vào nền kinh tế; những vấn đề liên quan đến sự lựa chọn của người tiêu dùng và hoạt động của các nhà sản xuất; những điều kiện cân đối tổng thể của nền kinh tế, vai trò của các hoạt động đầu tư, tiết kiệm, chi tiêu của chính phủ và ngoại thương, đặc biệt là các chính sách tài chính và tiền tệ tác động đến phát triển kinh tế; các hiện tượng kinh tế (lạm phát, thất nghiệp, ...).

Trên cơ sở đó, người học được nâng cao trình độ tư duy phân tích, đánh giá và vận dụng những nguyên lý chung vào điều kiện phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

16. Nhân học đại cương (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về nhân học/dân tộc học: định nghĩa, đối tượng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của ngành, các trường phái chính; nhân học hiện đại. Sinh viên có thể ứng dụng những khái niệm, lý luận cơ bản về phương pháp nghiên cứu những vấn đề hiện đại trong sự phát triển biến thiên của xã hội.

17. Logic học (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp những tri thức cơ bản của logic hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học.

Môn học cũng trang bị những kỹ năng nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng thành thạo các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

18. Mỹ học đại cương (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mỹ học và việc vận dụng mỹ học trong thực tiễn xã hội. Sinh viên sẽ nghiên cứu các vấn đề thuộc về ý thức, phạm trù thẩm mỹ: cái đẹp, cái cao cả, bi, hài. Hiểu biết về các vấn đề bản chất của nghệ thuật và đặc điểm của các loại hình nghệ thuật: văn học, âm nhạc, sân khấu, hội họa, điêu khắc, điện ảnh, múa truyền thống... và các vấn đề giáo dục thẩm mỹ cho công chúng.

19. Lịch sử phương Đông (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở, cơ bản về tiến trình lịch sử phương Đông. Những vấn đề được đề cập đến là: tổng quan về phương Đông; phương Đông thời kỳ cổ đại; phương Đông thời kỳ trung đại; phương Đông thời kỳ cận đại; phương Đông thời kỳ hiện đại; phương Đông hội nhập và phát triển.

20. Đại cương Văn hóa Việt Nam (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Trình bày về văn hóa học và các đặc trưng, các quy luật của văn hóa Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

Mục tiêu môn học giúp sinh viên am hiểu những tập tục truyền thống của từng dân tộc, các kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam ứng dụng vào thực tiễn công tác sau khi tốt nghiệp.

21. Tiếng Việt và ngôn ngữ Phương Đông (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tiếng Việt và các ngôn ngữ phương Đông.

Về tiếng Việt, đó là những kiến thức cơ sở về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và lịch sử tiếng Việt.

Về các ngôn ngữ phương Đông, đó là những kiến thức cơ sở về các ngữ hệ, các loại hình ngôn ngữ chủ yếu ở phương Đông, về vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ ở phương Đông, trong đó có Việt Nam.

22. Văn hóa - văn minh phương Đông (03 TC).

Môn học trước: Đại cương văn hóa Việt Nam
Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung môn học nhằm vào những nét khái quát về văn hóa – văn minh phương Đông như: Sơ lược về lịch sử và các nền văn hóa – văn minh phương Đông; các khu vực văn hóa – văn minh phương Đông; những đặc điểm chủ yếu của văn hóa phương Đông; sự ảnh hưởng của các nền văn hóa – văn minh phương Đông ra khu vực và thế giới; thành tựu và những hạn chế của văn hóa phương Đông.

Môn học cũng giới thiệu một số nền văn hóa – văn minh tiêu biểu ở phương Đông như Ấn Độ, Trung Quốc, Ai Cập – Lưỡng Hà, Arập, Đông Nam Á.

23. Văn hóa - văn minh phương Tây (02 TC).

Môn học trước: Văn hóa - văn minh phương Đông
Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung chủ yếu của môn học nhằm giới thiệu những nét khái quát về văn hóa – văn minh phương Tây như: Sơ lược lịch sử các nền văn hóa – văn minh phương Tây; điều kiện hình thành các nền văn hóa – văn minh phương Tây; các nền văn hóa – văn minh phương Tây tiêu biểu; thành tựu của văn hóa phương Tây; ảnh hưởng của văn hóa – văn minh phương Tây đối với phương Đông và thế giới..

B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

24. Nhập môn Đông Nam Á học (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Trình bày đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của khu vực học, hướng dẫn cho sinh viên tiếp cận những vấn đề cơ bản về quan điểm và phương pháp luận, nghiên cứu tổng quan về Đông Nam Á; lịch sử và hiện trạng phát triển của khu vực học với tư cách một khoa học liên ngành.

25. Thể chế chính trị các nước Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Chính trị học đại cương
Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp những khái niệm cơ bản về thể chế chính trị các nước Đông Nam Á: cơ sở hình thành, bản chất, cấu trúc và các loại hình thể chế chính trị ở ĐNÁ.

Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ nâng cao trình độ tư duy biện chứng, phân tích, tổng hợp và liên hệ với đời sống chính trị thực tế.

26. Địa lý các nước Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Nhập môn Đông Nam Á học
Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu khái quát về vị trí địa lý, giới hạn, diện tích, dân số; sự phát triển dân cư và phân bố dân cư; nguồn tài nguyên tự nhiên, mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế - xã hội; những yếu tố thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội các nước Đông Nam Á; một số vấn đề về kinh tế - xã hội nổi bật của khu vực Đông Nam Á; Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

Môn học cũng giới thiệu sơ lược về diện tích, dân số, mật độ dân số, thủ đô của 11 quốc gia Đông Nam Á.

27. Lịch sử các nước Đông Nam Á I (02 TC).

Môn học trước: Lịch sử Việt Nam đại cương
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học Lịch sử Đông Nam Á trình bày nhận thức về khu vực Đông Nam Á và tiến trình lịch sử Đông Nam Á từ thời kỳ tiền sử và sơ sử đến cổ trung đại. Đỉnh cao ở giai đoạn này là văn hóa Hòa Bình và Đông Sơn; sự giao lưu tiếp biến với các nền văn hóa, văn minh lớn ở khu vực Đông Á (Trung Quốc), Nam Á (Ấn Độ),... Sự hình thành, hưng thịnh và suy vong của các quốc gia hay các đế chế Phù Nam, Srivijaya, Champa, Đại Việt, Pagan, Majapahit, Ayutthaya, Malacca,...

28. Lịch sử các nước Đông Nam Á II (02 TC).

Môn học trước: Lịch sử các nước Đông Nam Á 1
Điều kiện tiên quyết: Lịch sử các nước Đông Nam Á 1

Lịch sử các nước trong khu vực thời kỳ cận hiện đại: quá trình đấu tranh chống xâm lược của thực dân phương Tây và Nhật Bản để giành độc lập dân tộc; sự hình thành hai nhóm nước Đông Dương trong chiến tranh lạnh; quá trình hội nhập khu vực và quốc tế sôi động, tập hợp trong ASEAN.

29. Quan hệ quốc tế Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Thể chế chính trị các nước Đông Nam Á,
Kinh tế các nước ĐNÁ, Văn hóa các nước ĐNÁ
Điều kiện tiên quyết: Nhập môn quan hệ quốc tế

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình vận động, phát triển của quan hệ quốc tế tại khu vực Đông Nam Á, chủ yếu là sau Chiến tranh thế giới thứ Hai đến nay. Qua đó, sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về vai trò, hoạt động và ảnh hưởng của các nước lớn tại khu vực cũng như những hoạt động của các nước nhỏ nhằm đảm bảo an ninh và phát triển.

Trọng tâm của môn học là quá trình hình thành, phát triển và những vấn đề hiện nay của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

30. Tôn giáo các nước Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Nhập môn ĐNÁ học, Văn hóa các nước ĐNÁ

Điều kiện tiên quyết: Không

Trình bày về tôn giáo nguyên thủy đến các tôn giáo trong xã hội có giai cấp (Hồi giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo,...) ở các nước trong khu vực. Môn học kiến thức ngành chính dành cho sinh viên chuyên ngành văn hóa Đông Nam Á và Quan hệ quốc tế.

31. Văn hóa các nước Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Đại cương VH VN, VH-văn minh phương Đông

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học trình bày phạm vi không gian của văn hóa Đông Nam Á, với các đặc điểm tự nhiên và nguồn gốc tộc người – chủ thể của văn hóa Đông Nam Á.

Môn học đề cập đến tiến trình lịch sử văn hóa Đông Nam Á từ thời sơ sử đến giai đoạn hiện tại với những nội dung cụ thể như bối cảnh lịch sử - văn hóa của mỗi thời kỳ, các thành tựu văn hóa vật chất và tinh thần của mỗi thời kỳ,...

Môn học cũng đi sâu vào các thành tố văn hóa như lễ hội – lễ tiết; tín ngưỡng – tôn giáo; các phong tục tập quán về ăn, mặc, ở, đi lại; ngôn ngữ, nghệ thuật,... của 11 quốc gia Đông Nam Á.

32. Kinh tế các nước Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Kinh tế học đại cương

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học giới thiệu một cách toàn diện và hệ thống những kiến thức cơ sở về kinh tế khu vực Đông Nam Á và hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Những nội dung chính được đề cập đến là: các con đường phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Nam Á; Cơ cấu kinh tế và xu hướng chuyển dịch cơ cấu

ngành cũng như các lĩnh vực kinh tế; chính sách tài chính, lao động và tiền lương; hợp tác kinh tế ASEAN và triển vọng kinh tế Đông Nam Á.

C. HƯỚNG CHUYÊN SÂU TỰ CHỌN

(gồm 2 hướng: Văn hóa Đông Nam Á, Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á)

❶ HƯỚNG CHUYÊN SÂU VỀ VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á

33. Nhập môn Văn hóa học (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản tiếp cận văn hóa như một ngành khoa học độc lập qua các định nghĩa về văn hóa; các trường phái nghiên cứu văn hóa hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới; chức năng và vai trò của văn hóa trong đời sống,... Cách tiếp cận nghiên cứu văn hóa với tư cách là một ngành khoa học độc lập.

34. Các dân tộc ở Đông Nam Á (Môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Nhân học đại cương

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên kiến thức về dân tộc học của khu vực: thành phần tộc người, đặc trưng văn hóa vật thể và phi vật thể của các tộc người chủ thể ở 11 quốc gia Đông Nam Á (văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa xã hội) cũng như phân tích chính sách dân tộc, mối quan hệ tộc người trong lòng các quốc gia đa tộc ở Đông Nam Á.

35. Lịch sử quan hệ Việt Nam - Đông Nam Á (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các mối quan hệ quốc tế giữa Việt Nam và khu vực qua các giai đoạn lịch sử. Môn học giúp cho sinh viên nhận thức được mối bang giao và hội nhập khu vực của VN trong Đông Nam Á, đặc biệt từ năm 1995 – khi Việt Nam được kết nạp thành thành viên chính thức của ASEAN.

36. Truyền thông đại chúng các nước Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về vai trò, các xu hướng chính trong hoạt động và tương lai của các phương tiện truyền thông đại chúng tại khu vực Đông Nam Á, qua đó giúp sinh viên có nhận thức đúng về tác động của các phương tiện truyền thông đại chúng đối với sự phát triển của các quốc gia trong khu vực; những kỹ năng bổ trợ: tin học (để đọc báo trực tuyến, xem thông tin liên quan), ngoại ngữ (để đọc thông tin chủ yếu bằng tiếng Anh và một số ngôn ngữ khu vực như Melayu, Thái,...).

37. Văn hóa Ấn Độ và ảnh hưởng của nó ở khu vực (02 TC).

Môn học trước: Văn hóa - văn minh phương Đông

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp kiến thức về một nền văn hóa Ấn Độ tiêu biểu với những thành tựu rực rỡ về tôn giáo, kiến trúc, khoa học có ảnh hưởng đến văn hóa các quốc gia ĐNÁ. Ngoài ra môn học còn giới thiệu và phân tích mối quan hệ giữa Ấn Độ với các nước ĐNÁ cũng như chính sách “Hướng Đông” của Ấn Độ với khu vực từ 1992 đến nay.

38. Người Hoa ở Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Giúp sinh viên tìm hiểu về văn hóa, kinh tế của người Hoa ở ĐNÁ hòa nhập nhưng không hòa tan vào xã hội các quốc gia Đông Nam Á qua việc nghiên cứu các tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa như các bang hội, đặc trưng văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, các phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội...

39. Lịch sử nghệ thuật Đông Nam Á (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: VH-VM phương Đông, Văn hóa các nước ĐNÁ

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên kiến thức về các thành tựu văn hóa của một số lãnh vực nghệ thuật (điêu khắc, trang trí, hội họa...) qua các di tích tiêu biểu (Angkor, Borobudur, Pagan...) của các nước Đông Nam Á; biết được đặc trưng về nghệ thuật tạo hình của các dòng văn hóa tiêu biểu ở khu vực; phân biệt được nghệ thuật dân gian và nghệ thuật ảnh hưởng du nhập qua giao lưu, tiếp biến văn hóa trong lịch sử.

40. Nghi thức ngoại giao quốc tế (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị các kiến thức về ngoại giao, về các nghi thức, các qui định lễ tân đặc thù của các nước trong khu vực và đặc điểm những mối quan hệ ngoại giao của VN với các nước trong khu vực.

41. Chuyên đề Văn hóa Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Được thiết kế như một chuyên đề mở cung cấp cho sinh viên những thông tin là những vấn đề thời sự liên quan đến nội dung Văn hóa Đông Nam Á.

② HƯỚNG CHUYÊN SÂU VỀ QUAN HỆ QUỐC TẾ Ở ĐÔNG NAM Á

42. Nhập môn quan hệ quốc tế (02 TC).

Môn học trước: Quan hệ quốc tế Đông Nam Á

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học trang bị cho sinh viên những quan niệm và khung lý thuyết tiếp cận với chuyên ngành quan hệ quốc tế. Qua môn học sinh viên sẽ có thể hiểu được đường lối, chính sách ngoại giao quốc tế của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam giúp nhận định, phân tích và đánh giá đúng đắn những vấn đề quan hệ quốc tế ở khu vực và thế giới.

43. Nghi thức ngoại giao quốc tế (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên các kiến thức về ngoại giao, về các nghi thức, các qui định lễ tân đặc thù của các nước trong khu vực cũng như nghi thức giao tiếp quốc tế.

44. Lịch sử quan hệ Việt Nam - Đông Nam Á (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các mối quan hệ quốc tế giữa Việt Nam và khu vực qua các giai đoạn lịch sử. Môn học giúp cho sinh viên nhận thức được môi bang giao và hội nhập khu vực của VN trong Đông Nam Á, đặc biệt từ năm 1995 – khi Việt Nam được kết nạp thành thành viên chính thức của ASEAN.

45. Truyền thông đại chúng các nước Đông Nam Á (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về vai trò, các xu hướng chính trong hoạt động và tương lai của các phương tiện truyền thông đại chúng tại khu vực Đông Nam Á, qua đó giúp sinh viên có nhận thức đúng về tác động của các phương tiện truyền thông đại chúng đối với sự phát triển của các quốc gia trong khu vực; những kỹ năng bổ trợ: tin học (để đọc báo trực tuyến, xem thông tin liên quan), ngoại ngữ (để đọc thông tin chủ yếu bằng tiếng Anh và một số ngôn ngữ khu vực như Mrlayu, Thái,...).

46. Chiến lược phát triển các nước Đông Nam Á (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Cơ sở lý thuyết về phát triển học và phát triển bền vững. Trình bày kế hoạch ngắn hạn và chiến lược lâu dài của các quốc gia trong khu vực trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... hướng đến mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước.

47. Các dân tộc ở Đông Nam Á (Môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Nhân học đại cương
Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên kiến thức về dân tộc học của khu vực: thành phần tộc người, đặc trưng văn hóa vật thể và phi vật thể của các tộc người chủ thể ở 11 quốc gia Đông Nam Á (văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa xã hội) cũng như phân tích chính sách dân tộc, mối quan hệ tộc người trong lòng các quốc gia đa tộc ở Đông Nam Á.

48. Công pháp quốc tế (02 TC).

Môn học trước: Pháp luật đại cương
Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm của chủ thể, nguồn, bản chất, vai trò và những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, các vấn đề về dân cư, lãnh thổ, biên giới quốc gia, luật điều ước, luật ngoại giao và lãnh sự, luật biển quốc tế, luật môi trường, các tập quán quốc tế...

49. Tư pháp quốc tế (02 TC).

Môn học trước: Pháp luật đại cương, Công pháp quốc tế
Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp kiến thức về các hệ thống pháp luật dân sự cơ bản trên thế giới, các nguyên tắc giải quyết xung đột về pháp luật trong quan hệ về quyền sở hữu, hợp

đồng dân sự, thừa kế, hôn nhân gia đình, lao động và tổ tụng dân sự có yếu tố nước ngoài...

50. Chuyên đề quan hệ quốc tế (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Được thiết kế như một chuyên đề mở cung cấp cho sinh viên những thông tin là những vấn đề thời sự liên quan đến những sự kiện trong lĩnh vực quan hệ ngoại giao, chính trị, diễn tiến hòa bình trong khu vực và thế giới...

3 PHẦN KIẾN THỨC BỔ TRỢ CHUYÊN MÔN

* Kiến thức bổ trợ chuyên môn (bắt buộc)

51. Tiếng Anh nâng cao 1 và 2 (08 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần được chia 02 học kỳ theo trình độ nâng cao A3 và A4, giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về từ vựng, văn phạm, luyện nghe và nói tiếng Anh căn bản. Kết thúc học phần, sinh viên đạt trình độ tương đương chứng chỉ A quốc gia.

52. Tiếng Anh chuyên ngành 1 (04 TC).

Môn học trước: Tiếng Anh nâng cao 3 và 4
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp những vốn từ ngữ tiếng Anh cơ bản thuộc các lĩnh vực địa lý, lịch sử, văn hóa, xã hội, kinh tế qua các bài giảng nhập môn về Đông Nam Á học. Đồng thời ôn lại những kiến thức cơ sở về các thì (Tenses), mệnh đề (Clauses), câu (Sentences) và khái quát về từ loại tiếng Anh.

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết ban đầu về tên gọi khu vực Đông Nam Á, điều kiện tự nhiên, dân số và tộc người cũng như sơ lược về tiến trình lịch sử Đông Nam Á, ...

Ngoài ra, môn học cũng giúp sinh viên khả năng viết và trình bày trước đám đông về một số chủ đề cụ thể liên quan đến tiếng Anh ở Đông Nam Á.

53. Tiếng Anh chuyên ngành 2 (04 TC).

Môn học trước: Tiếng Anh chuyên ngành 1
Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp vốn từ (words) và thành ngữ (expressions) căn bản thuộc lĩnh vực Đông Nam Á học qua các bài giảng đi sâu vào nghiên cứu cụ thể từng nước Đông Nam Á (10 nước ASEAN). Đồng thời tiếp tục ôn lại những kiến thức tiếng Anh về các thì (Tenses), mệnh đề (Clauses), câu (Sentences) và các kiến thức tổng quát về từ loại.

Thông qua tiếng Anh, môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết tổng quan về các quốc gia Đông Nam Á: vị trí địa lý, khí hậu, lịch sử, tôn giáo, văn hóa, thể chế chính trị, kinh tế...

Môn học còn giúp sinh viên nâng cao kỹ năng viết và trình bày trước đám đông về một số chủ đề cụ thể liên quan đến kiến thức của 10 bài giảng về 10 quốc gia trong ASEAN.

54. Tiếng Anh chuyên ngành 3 (04 TC).

Môn học trước: Tiếng Anh chuyên ngành 2

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp vốn từ, thành ngữ và thuật ngữ qua các bài giảng đi sâu nghiên cứu vào các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, kinh tế của các nước và khu vực Đông Nam Á. Đồng thời ôn lại và nâng cao những kiến thức tiếng Anh về các thì (Tenses), mệnh đề (Clauses), câu (Sentences) và từ loại.

Môn học giới thiệu cho sinh viên một số hiểu biết về Văn hóa Đông Nam Á, Kinh tế Đông Nam Á, Giáo dục đại học ở Đông Nam Á qua các nội dung bài giảng cụ thể: Tiến trình lịch sử Văn hóa Đông Nam Á, Những đặc trưng cơ bản của văn hóa Đông Nam Á; Những vấn chung về kinh tế Đông Nam Á, đặc điểm kinh tế và chiến lược phát triển kinh tế của 10 quốc gia ở Đông Nam Á; hợp tác giáo dục trong ASEAN,... Sinh viên sẽ được nâng cao kỹ năng hùng biện, viết và trình bày trước đám đông về một số chủ đề cụ thể liên quan đến kiến thức Đông Nam Á học thuộc các lĩnh vực nêu trên.

55. Ngôn ngữ Châu Á: Tiếng Hoa, Nhật, Hàn, Melayu và tiếng Thái (09 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Học liên tục trong 3 học kỳ. Sinh viên đăng ký học một trong các ngôn ngữ Châu Á và được coi là ngoại ngữ thứ hai với yêu cầu đạt tới trình độ A. Trong những năm trước mắt các ngôn ngữ đào tạo là: Hoa, Nhật, Hàn, Melayu và tiếng Thái Lan. Sinh viên chọn ngôn ngữ châu Á theo hướng chuyên sâu.

56. Tin học đại cương (03 TC: 02 lý thuyết + 01 thực hành).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp các kiến thức cơ bản về Tin học, giới thiệu sơ lược về máy tính, hệ điều hành, Internet, hướng dẫn sử dụng cơ bản một số phần mềm ứng dụng trong văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính,...) để có thể soạn thảo các công văn, văn bản, hợp đồng, tài liệu,... bằng tiếng Việt, dùng bảng tính để thực hiện các tính toán cơ bản, vẽ đồ thị,...

57. Tin học chuyên ngành (03 TC).

Môn học trước: Tin học đại cương
Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu khái niệm cơ sở dữ liệu quan hệ, hướng dẫn tổ chức, quản lý dữ liệu cá nhân, dữ liệu đơn vị công tác nhằm phục vụ cho việc khai thác, xử lý thông tin, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của cá nhân, của đơn vị công tác. Phần mềm sử dụng: Microsoft Access của hãng Microsoft.

*** Kiến thức bổ trợ chuyên môn (tự chọn)****58. Chiến lược phát triển của các nước Đông Nam Á (môn tự chọn) (02 TC).**

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Cơ sở lý thuyết về phát triển học và phát triển bền vững. Trình bày kế hoạch ngắn hạn và chiến lược lâu dài của các quốc gia trong khu vực trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... hướng đến mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước.

59. Nghiệp vụ hành chính cơ quan nước ngoài (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp những hiểu biết về công việc thư ký văn phòng, về thái độ và tư cách của nhân viên văn phòng, về cách tổ chức công việc soạn thảo văn bản... Môn học tự chọn dành cho sinh viên theo hướng chuyên sâu Văn hóa Đông Nam Á.

60. Phương pháp hướng dẫn du lịch (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không
Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về công tác du lịch: Định nghĩa các loại hình du lịch, các xu hướng mới, tiếp nhận sự kiện du lịch. Xây dựng các

chương trình tour trọn gói: qui trình thiết kế tour, xác định giá thành, giá bán và các qui định tổ chức một chương trình tour, cách thức tổ chức hoạt động quảng cáo tour, thủ tục xuất nhập cảnh, các kỹ năng thiết kế tour và qui trình hướng dẫn tour du lịch, cấu trúc bài thuyết minh và cách xử lý tình huống trong du lịch... Môn học tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Văn hóa Đông Nam Á có thể vận dụng kiến thức chuyên sâu của ngành, bổ trợ thêm chuyên môn nghiệp vụ, có thể tham gia công tác hướng dẫn du lịch đối với thị trường các quốc gia Đông Nam Á.

61. Địa lý Kinh tế biển Đông Nam Á (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về biển, về vai trò quan trọng của biển ở các nước Đông Nam Á và vị trí của kinh tế biển ở một khu vực mà hầu hết các nước (trừ Lào) đều có biển. Qua môn học, sinh viên sẽ nhận thức được ý nghĩa chính trị, tiềm năng to lớn và thực trạng về khả năng khai thác sử dụng kinh tế biển ở Việt Nam và ĐNÁ. Môn học tự chọn cho cả 2 hướng đào tạo chuyên sâu.

62. Kỹ thuật đàm phán (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên những kỹ thuật, kỹ năng đàm phán, thương lượng trong giao giao tiếp cũng như kinh doanh trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

63. Kinh doanh quốc tế và các cơ quan tài chính quốc tế (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về tính quy luật và các hình thức kinh doanh quốc tế, nghiên cứu các mô hình trao đổi ngoại thương, sự chuyên đổi tiền tệ, cán cân thanh toán giữa các quốc gia, liên kết kinh tế quốc tế cũng như vai trò của các tổ chức kinh tế quốc tế đối với nền kinh tế và sự phát triển của các nước ASEAN.

64. Văn hóa Ấn Độ và ảnh hưởng của nó ở khu vực Đông Nam Á (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: VH-văn minh phương Đông, VH các nước ĐNÁ

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp kiến thức về một nền văn hóa Ấn Độ tiêu biểu với những thành tựu rực rỡ về tôn giáo, kiến trúc, khoa học có ảnh hưởng đến văn hóa các quốc gia ĐNÁ. Ngoài ra môn học còn giới thiệu và phân tích mối quan hệ giữa Ấn Độ với các nước ĐNÁ cũng như chính sách “Hướng Đông” của Ấn với khu vực từ 1992 đến nay.

65. Người Hoa ở Đông Nam Á (môn tự chọn) (02 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Giúp sinh viên tìm hiểu về văn hóa, kinh tế của người Hoa ở ĐNÁ hòa nhập nhưng không hòa tan vào xã hội các quốc gia Đông Nam Á qua việc nghiên cứu các tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa như các bang hội, đặc trưng văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, các phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội...

3 THỰC TẬP CUỐI KHÓA VÀ BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

66. Thực tập tốt nghiệp (03 TC).

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Không

Giúp sinh viên có điều kiện ứng dụng các kiến thức đã tích lũy trong 3 năm học vào việc tìm hiểu, khảo sát thực tế nhằm phát hiện và phân tích các vấn đề về văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội ở một địa phương, một cơ sở... Qua 2 tháng thực tập, sinh viên được thực hành kỹ thuật thu tin, lưu trữ tin và xử lý tin thể hiện qua việc vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học, dựa vào các phương pháp nghiên cứu cụ thể, đánh giá nội dung thực tập cũng như đề xuất các giải pháp, kiến nghị.

Sinh viên có thể chủ động liên hệ nơi thực tập hoặc Phòng Công tác sinh viên và Khoa sẽ giới thiệu sinh viên đến một đơn vị thực tế để thực tập cũng như phân công giảng viên hướng dẫn giúp sinh viên hoàn thành báo cáo đúng quy định. Báo cáo thực tập phải được đơn vị tiếp nhận sinh viên thực tập xác nhận và nhận xét quá trình thực tập.

67. Khóa luận tốt nghiệp (07 TC).

Sau khi thực tập tốt nghiệp, sinh viên đủ điều kiện (điểm trung bình tích lũy từ 7,0 trở lên, hoàn thành tốt báo cáo thực tập tốt nghiệp) sẽ có 2 hướng thực hiện khóa luận tốt nghiệp :

- Hướng thứ nhất : phát triển báo cáo thực tập tốt nghiệp thành khóa luận tốt nghiệp.

- Hướng thứ 2 : đăng ký đề tài dự định sẽ thực hiện. Trưởng khoa sẽ duyệt đề cương, phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên hoàn thành đúng yêu cầu chuyên môn đối với một khóa luận tốt nghiệp ngành Đông Nam Á học.

Thời gian để sinh viên thực hiện và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp là 3 tháng. Sau đó sinh viên sẽ bảo vệ đề tài trước Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp. Điểm của khóa luận tốt nghiệp sẽ là điểm trung bình chung của 5 thành viên (giảng viên hướng dẫn, giảng viên phản biện, 3 thành viên Hội đồng chấm bảo vệ khóa luận).

10. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ - GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

10.1/ DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU

T T	Mã GV	Họ tên GV	Năm sinh	Học vị	Môn học	MÃ MH
01	DN058	Tào Văn Ân	1953	TS	1. Mỹ học đại cương	
02	DN002	Nguyễn Thị Tâm Anh	1979	ThS	1. Văn hóa Ấn Độ và ảnh hưởng của nó ở khu vực ĐNÁ 2. Văn hóa - Văn minh Phương Đông	
03	GV126	Trần Tử Vân Anh	1982	CN	1. Xã hội học đại cương	
04	DN008	Đặng T. Quốc Anh Đào	1979	ThS	1. Nhân học đại cương 2. Các dân tộc ở Đông Nam Á 3. Lịch sử Phương Đông	
05	DN072	Đàng Năng Hòa	1974	ThS	1. Tôn giáo các nước ĐNÁ 2. Tiếng Anh chuyên ngành ĐNÁ 1+2+3	
06	DN014	Mạnh Ngọc Hùng	1972	ThS	1. Kinh tế các nước ĐNÁ	
07	DN073	Nguyễn Tấn Nhân	1955	ThS	1. Kinh tế học đại cương	
08	DN054	Nguyễn Quang Thái	1970	CN	1. Kỹ năng học đại học và PP NCKH 2. Phương pháp hướng dẫn du lịch 3. Địa lý kinh tế biển Đông Nam Á	
09	DN094	Nguyễn Thị Bảo Trân	1983	ThS	1. Nhập môn Quan hệ quốc tế	

					2. Quan hệ quốc tế ĐNÁ	
10	AV185	Nguyễn T.Mộng Tuyền	1970	ThS	1. Lịch sử Việt Nam đại cương 2. Lịch sử các nước ĐNÁ1 3. Lịch sử các nước ĐNÁ2	
11	QT140	Bùi Ngọc Tuyền	1968	ThS	1. Pháp luật đại cương	
12	QT193	Nguyễn Thái Thảo Vy	1977	ThS	1. Kinh tế học đại cương	
13	DN048	Phan Thị Hồng Xuân	1973	TS	1. Nhập môn Đông Nam Á học 2. Các dân tộc ở Đông Nam Á 3. Văn hóa các nước ĐNÁ 4. Tiếng Anh chuyên ngành ĐNÁ 1+2+3	
14	DN049	Nguyễn Thị Kim Yến	1977	ThS	1. Đại cương văn hóa VN 2. Nhập môn văn hóa học 3. Văn hóa các nước ĐNÁ	

10.2/ DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

T T	Mã GV	Họ tên GV	Năm sinh	Học vị	Môn học	MÃ MH
01	DN001	Nguyễn Thị Ngọc An	1956	ThS	1. Nghiệp vụ hành chính cơ quan nước ngoài	
02	DN071	Chung Vĩnh Cao	1970	ThS	1. Tâm lý học đại cương	
03	DN005	Trương Văn Chung	1949	PGS .TS	1. Lịch sử Phương Đông	
04	DN051	Lê Khắc Cường	1960	TS	1. Truyền thông đại chúng các nước ĐNÁ	
05	DN056	Ng Ngọc Quỳnh Dao	1972	ThS	1. Nghi thức ngoại giao quốc tế	
06	DN089	Lê Thị Nam Giang	1969	ThS	1. Công pháp quốc tế 2. Tư pháp quốc tế	
07	DN070	Hoàng Thị Thu Hà	1962	ThS	1. Chiến lược phát triển các nước ĐNÁ 2. Kỹ thuật đàm phán 3. Kinh tế quốc tế và các cơ quan tài chính quốc tế 4. Nghi thức ngoại giao quốc tế	
08	GV116	Phú Văn Hấn	1963	TS	1. Tiếng Việt và ngôn ngữ Phương Đông 2. Tiếng Melayu 1+2+3	
09	DN088	Phan Thị Thu Hiền	1963	PGS .TS	1. Văn hóa Ấn Độ và ảnh hưởng của nó ở khu vực	

					<i>ĐNÁ</i>	
10	AV085	<i>Đặng Quang Kính</i>	1970	CN	<i>1. Người Hoa ở Đông Nam Á</i>	
11	GV234	<i>Trần Thị Mai</i>	1963	TS	<i>1. Lịch sử quan hệ Việt Nam – Đông Nam Á</i>	
12	DN026	<i>Nguyễn Thành Phát</i>	1963	ThS	<i>1. Lịch sử Việt Nam đại cương 2. Lịch sử các nước ĐNÁ1 3. Lịch sử các nước ĐNÁ2</i>	
13	DN069	<i>Bá Trung Phụ</i>	1958	TS	<i>1. Lịch sử nghệ thuật ĐNÁ</i>	
14	DN091	<i>Ngô Đình Qua</i>	1954	TS	<i>1. Thống kê trong khoa học xã hội</i>	
15	QT129	<i>Nguyễn Văn Thi</i>	1965	ThS	<i>1. Quản trị học</i>	
16	DN084	<i>Phạm Thị Xuân Thọ</i>	1957	TS	<i>1. Địa lý các nước ĐNÁ</i>	
17	DN065	<i>Phan Anh Tú</i>	1973	ThS	<i>1. Lịch sử nghệ thuật ĐNÁ</i>	
18	DN085	<i>Lê Ngọc Tuấn</i>	1982	ThS	<i>1. Môi trường và phát triển</i>	
19	DN092	<i>Nguyễn Thanh Tuấn</i>	1978	ThS	<i>1. Tiếng Melayu 1+2+3</i>	
20	DN093	<i>Nguyễn Thị Hồng Vân</i>	1969	ThS	<i>1. Công pháp quốc tế</i>	
01	DN043	<i>Hoàng Văn Việt</i>	1954	PGS .TS	<i>1. Thể chế chính trị các nước Đông Nam Á</i>	
22	DN045	<i>Nguyễn Quốc Vinh</i>	1970	TS	<i>1. Logic học</i>	

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Sinh viên tích lũy đủ 134 tín chỉ theo qui định của chương trình đào tạo khóa 2009 – 2013 sẽ được xét điều kiện tốt nghiệp ra trường. Theo đó:

- Nếu đủ điều kiện về điểm trung bình tích lũy từ **7,0** trở lên, Khoa và Nhà trường sẽ xét cho sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp.
- Trong trường hợp điểm trung bình tích lũy không đủ điều kiện để được xét cho thực hiện khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải tích lũy thêm 07 tín chỉ các môn từ kiến thức bổ trợ chuyên môn và tự do được thiết kế từ học kỳ 5, 6, 7, 8 trong chương trình.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

P. KHOA TRƯỞNG

TS. Lê Thị Thanh Thu

TS. Phan Thị Hồng Xuân